

# Vài nét về văn học sinh thái đương đại Trung Quốc<sup>1</sup>

Nguyễn Thị Hiền<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Văn học sinh thái lấy lợi ích tổng thể của hệ sinh thái làm giá trị cao nhất. Bắt đầu từ thập niên 80 của thế kỷ XX, nhiều nhà văn Trung Quốc đã đi theo hướng sáng tác văn học sinh thái, cho đến nay văn học sinh thái Trung Quốc đã phát triển thành một trào lưu. Bài viết tìm hiểu nội hàm khái niệm văn học sinh thái và các giai đoạn phát triển của văn học sinh thái đương đại Trung Quốc. Kết quả cho thấy, giới học thuật Trung Quốc có những quan điểm khác nhau về văn học sinh thái và chia văn học sinh thái thành hai giai đoạn: từ giữa thập niên 80 đến giữa thập niên 90 của thế kỷ XX; từ thập niên 90 của thế kỷ XX đến nay. Ngoài ra, bài viết tìm hiểu các loại hình tác phẩm để làm rõ hơn về đội ngũ nhà văn, tác phẩm văn học sinh thái Trung Quốc trong quá trình hình thành và phát triển.

**Từ khóa:** Văn học sinh thái, Khái niệm, Giai đoạn phát triển, Loại hình, Văn học Trung Quốc

**Abstract:** Eco-literature considers the overall benefit of the ecosystem as its highest value. Since the 1980s of the 20<sup>th</sup> century, plenty of Chinese writers have had an inclination to create eco-literature and Chinese eco-literature has developed into a trend so far. The article explores the concept of “eco-literature” and the stages of development of Chinese eco-literature. Chinese academics have different opinions about eco-literature and divide its development into two stages: from the mid-80s to the mid-90s of the 20<sup>th</sup> century, and from the 1990s of the 20<sup>th</sup> century to now. Besides, various types of literary works are studied to illustrate the Chinese eco-literature writers and works in their formation and development.

**Keywords:** Eco-literature, Definition, Development Stages, Type of Literary Work, Chinese Literature

Ngày nhận bài: 17/6/2024; Ngày duyệt đăng: 01/9/2024

## 1. Mở đầu

Nghiên cứu văn học sinh thái xuất hiện đầu tiên ở Mỹ và sau đó trở thành hiện tượng

văn học toàn cầu vào những năm 1980. Kể từ đó, sáng tác văn học sinh thái ngày càng nở rộ với các tác phẩm văn học xuất sắc như phóng sự sinh thái, tiểu thuyết sinh thái, văn xuôi sinh thái, thơ ca sinh thái. Khi môi trường tự nhiên, môi trường sống ngày càng xấu đi, việc xây dựng nền văn minh sinh thái phải được đặt lên hàng đầu thì văn học sinh thái ra đời với nhiệm vụ nghiên cứu những vấn đề sinh thái, phổ biến những tư tưởng

<sup>1</sup> Bài viết là kết quả nghiên cứu của Đề tài cấp cơ sở năm 2024 “Nghiên cứu văn học sinh thái Trung Quốc hai thập niên đầu thế kỷ XXI”, do TS. Nguyễn Thị Hiền chủ nhiệm, Viện Thông tin Khoa học xã hội chủ trì.

(\*) TS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;  
Email: Hienthongtinnguvan@gmail.com

sinh thái, theo đó xây dựng nền văn minh sinh thái, và văn học sinh thái đã trở thành một bộ phận không thể thiếu của văn học đương đại Trung Quốc trên cơ sở tiếp nhận và học hỏi kinh nghiệm từ tư tưởng luân lý sinh thái phương Tây và sáng tác văn học sinh thái phương Tây.

Nhằm giới thiệu tới độc giả một cách khái quát nhất về văn học sinh thái đương đại Trung Quốc, bài viết trình bày các nội dung chủ yếu gồm: các quan điểm về văn học sinh thái của giới học giả Trung Quốc; sự hình thành và phát triển của văn học sinh thái đương đại Trung Quốc; các loại hình tác phẩm văn học sinh thái Trung Quốc.

## 2. Khái niệm văn học sinh thái

Văn học sinh thái (生态文学) Trung Quốc đã có lịch sử hơn 40 năm. Trong quá trình ấy, một số quan điểm về văn học sinh thái của các nhà nghiên cứu Trung Quốc có thể thấy rõ là: nội hàm và đặc trưng của văn học sinh thái là gì, chỗ đứng và xuất phát điểm của văn học sinh thái nằm ở đâu.

Bài báo đầu tiên về văn học sinh thái của Trung Quốc có tiêu đề “Văn học sinh thái” (của Hứa Hiền Tự) xuất hiện năm 1987, in trên tạp chí *Văn học sinh thái của Liên Xô đương đại* đã đưa ra câu hỏi về quan niệm truyền thống về con người và tự nhiên. Nghiên cứu văn học sinh thái Trung Quốc đi sâu vào thế giới tinh thần của con người, trong đó Vương Nặc đặt ra vấn đề nghiên cứu sinh thái học ở tầng sâu, tìm hiểu ý tưởng và thuật ngữ phê bình sinh thái phương Tây (Theo: Đào Văn Lưu, 2022).

Theo Lưu Quân (2020), sáng tác văn học sinh thái đương đại Trung Quốc chịu ảnh hưởng của thực tiễn sáng tác văn học sinh thái và trào lưu chủ nghĩa sinh thái phương Tây. Từ năm 1990 đến nay, Trung Quốc đã hình thành mô thức phê bình sinh

thái theo hướng hệ thống hóa. Chủ nghĩa sinh thái (生态主义) bao gồm lý luận phê bình sinh thái (生态批评理论), thực tiễn sinh thái (生态实践) và sáng tác sinh thái (生态创作), trong đó sáng tác sinh thái thể hiện rõ đặc trưng tự phát so với thực tiễn bảo vệ môi trường. Một trong những vấn đề lý luận văn học sinh thái đầu tiên cần tìm hiểu chính là khái niệm về văn học sinh thái ở Trung Quốc.

Sau khi khái niệm văn học sinh thái (生态文学) xuất hiện ở Trung Quốc, nhiều học giả của Trung Quốc đã quan tâm đến khái niệm này với các quan điểm riêng. Trong số đó, có hai quan điểm cơ bản: quan điểm thứ nhất cho rằng, văn học sinh thái chủ yếu quan tâm đến sinh thái tự nhiên (生态自然). Quan điểm thứ hai được tuyệt đại đa số các nhà nghiên cứu văn học sinh thái ủng hộ, cho rằng văn học sinh thái có đầy đủ thức sinh thái (生态意识) (Phương Quân, Trần Hân, 2003).

Bước vào thế kỷ XXI, nguy cơ sinh thái (生态危机) đã trở thành một trong những vấn đề nổi bật nhất đối với loài người trên toàn thế giới. Một số nhà văn thiên về dự báo nguy cơ sinh thái tự nhiên (自然生态危机), một số khác dùng văn học để phản ánh nguy cơ sinh thái xã hội (社会生态危机), nguy cơ sinh thái tinh thần (精神生态危机), các nhà phê bình tập trung tìm hiểu mối quan hệ giữa con người với tự nhiên. Có học giả cho rằng, văn học sinh thái hình thành trong bối cảnh nguy cơ sinh thái tự nhiên và nguy cơ sinh thái tinh thần mang tính hiện đại trong tiến trình công nghiệp hóa, thông qua miêu tả mối quan hệ giữa con người với tự nhiên để phản ánh mối quan hệ giữa con người với xã hội, giữa người với người, giữa con người với chính bản thân mình, phản ánh nguy cơ sinh thái tự nhiên mà con người phải đối mặt

và nguy cơ sinh thái tinh thần trong tầng sâu nội hàm (Theo: Trương Lê Quân, Kiều Hoán Giang, 2004).

Hồ Mai Tiên cho rằng, “văn học sinh thái là một cảnh giới của cuộc sống và vũ trụ dung nạp trí tuệ, lý trí, cái đẹp, đồng hành với vạn vật trên đời hoặc luôn song hành cùng nhau” (Hồ Mai Tiên, 2019: 110). Theo Hồ Mai Tiên (2019), văn học sinh thái nên chia thành hai loại, một loại đơn thuần là văn học thể nghiệm sinh thái và quan sát sinh thái; một loại là văn học thể hiện ý thức sinh thái trong tác phẩm. Một số trong đó có thể không phải chủ yếu là sáng tác sinh thái, chỉ cần bao hàm ý thức sinh thái hoặc có ý thức yêu mến tự nhiên rộng lớn thì đều có thể gọi là văn học sinh thái (hoặc đưa vào nghiên cứu văn học sinh thái).

Trong những năm gần đây, Trung Quốc đã nhiều lần thúc đẩy mục tiêu tiến tới môi trường sinh thái chất lượng cao và coi đó là một chiến lược quốc gia có ý nghĩa quan trọng. Các khái niệm truyền thống của Trung Quốc về tự nhiên đã được tái vận dụng, như “Đạo thuận theo tự nhiên”, “Trời và người là một”. Trung Quốc cũng ban hành một số chương trình bảo tồn tự nhiên, chẳng hạn như tuân thủ các tiêu chuẩn xanh.

Theo Lý Bình Ngân (2020), văn học truyền thống được hiểu là văn học nhân văn, là văn học thể hiện môi trường xã hội, phản ánh sự sinh tồn, số phận con người, là ngôn ngữ tự sự dựa trên giá trị và lợi ích của con người. Lý Bình Ngân đưa ra một cách hiểu khác về văn học sinh thái, đó là “văn tự sự về tất cả các đối tượng tự nhiên và cảm xúc, thể hiện đời sống, bao gồm cả con người; đối tượng và mục tiêu của nó rõ ràng rộng hơn nhiều so với văn học truyền thống” (Lý Bình Ngân, 2020: 45).

Ngoài các quan niệm nêu trên, còn có một số quan niệm khác về văn học sinh thái. Chẳng hạn: Bao Lệ Na (2020) cho rằng, văn học sinh thái sáng tác trên cơ sở quan điểm và lập trường sinh thái, đồng thời thể hiện diễn ngôn sinh thái, hình thành nội hàm chủ đề cơ bản của sáng tác văn học sinh thái. Lý Bình Ngân, Lý Cảnh Bình (2020) quan niệm văn học sinh thái là tự sự mới về mối quan hệ giữa con người với tự nhiên. Theo Lý Thanh Tùng (2021), văn học sinh thái là văn học liên quan đến cái đẹp. Những năm gần đây, sự phát triển của văn học sinh thái càng mạnh mẽ, đề tài cũng ngày một đa dạng. Vương Quỳnh (2020) nhận định, văn học sinh thái là văn học hành động”. Lý Cảnh Bình (2020) quan niệm văn học sinh thái là văn học dùng ý thức sinh thái tự giác, phản ánh mối quan hệ giữa con người với tự nhiên.

### **3. Quá trình hình thành và phát triển của văn học sinh thái Trung Quốc**

Văn học sinh thái Trung Quốc hình thành từ những năm 1980. Sự du nhập của các tư tưởng sinh thái và văn học sinh thái nước ngoài, cùng với các vấn đề ô nhiễm môi trường do phát triển kinh tế đã dần hình thành nên văn học sinh thái Trung Quốc. Từ giữa những năm 1980, một số nhà văn nhạy bén của Trung Quốc đã bắt đầu chú ý đến nguy cơ sinh thái, thông qua các sáng tác văn học để cảnh báo về tình hình sinh thái của nhân loại. Cho đến nay, sáng tác văn học sinh thái đương đại Trung Quốc đã trở thành một trào lưu.

Từ sau khi đổi mới và mở cửa, Trung Quốc đã có một số lượng lớn tác phẩm văn học sinh thái. Văn học sinh thái và thơ ca địa lý khám phá những khả năng mới cho văn hóa sinh thái đương đại, và sau đó kích hoạt lại sức sống vốn có của các yếu tố cơ bản của văn hóa như tự nhiên, sinh thái, giá

trị, phẩm giá và cảm xúc (Theo: Lý Nghĩa Phong, Lý Dịch Hân, 2020).

Cùng với sự phát triển của nền văn minh công nghiệp, các vấn đề về môi trường ngày càng trở nên nổi cộm, một số nhà văn đã bắt đầu phản ánh và đặt câu hỏi về cách xử lý chính xác mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên và văn hóa bản địa. Văn học sinh thái khám phá căn nguyên của khủng hoảng sinh thái. Đạo đức, thẩm mỹ và trách nhiệm xã hội của nhà văn được thể hiện trong sáng tác, có tác dụng khai sáng nhất định trong việc định hình lại hệ sinh thái tâm linh và xây dựng một nền văn minh sinh thái (Theo: Vương Ngọc Minh, Phùng Hiểu Anh, 2020).

Do sự hình thành và phát triển văn học sinh thái Trung Quốc thiếu tính phân kỳ hay tiêu chí đánh dấu sự kiện và tác phẩm cho nên có nhiều quan điểm và cách phân kỳ khác nhau: Ngô Cảnh Minh (2007) chia làm 4 giai đoạn; Vy Thanh Kỳ (2004: 16) chia làm 2 giai đoạn.

Theo Trương Hiểu Cầm (2013), giữa những năm 1980 là thời kỳ manh nha của văn học sinh thái Trung Quốc mà đại diện là Sa Thanh, Từ Cương với những báo cáo văn học. Vu Kiên có phong cách thơ ca của văn học sinh thái tương đối mới mẻ, Cao Hành Kiệt thể hiện tư tưởng sinh thái phong phú. Giữa thập niên 90 của thế kỷ XX là thời kỳ đỉnh cao của văn học sinh thái Trung Quốc, các nhà văn Trung Quốc đã trở nên tự giác, sáng tác một số tác phẩm văn học mang ý thức sinh thái mới mẻ. Ngoài ra, sự kiện quan trọng đánh dấu sự phát triển của văn học sinh thái Trung Quốc chính là tuyển tập tản văn sinh thái của Vĩ Ngạn (1995) - một nhà văn tiêu biểu viết về tự nhiên đương đại.

Như trên cho thấy, cách phân chia giai đoạn của văn học sinh thái Trung Quốc

chỉ là tương đối. Theo quan điểm của đa số các nhà nghiên cứu văn học sinh thái Trung Quốc, có thể chia lịch sử hình thành và phát triển của văn học sinh thái Trung Quốc thành hai giai đoạn như sau:

(i) Từ giữa thập niên 80 đến giữa thập niên 90 của thế kỷ XX

Từ những năm 1980, Trung Quốc tiếp nhận các loại trào lưu của phương Tây, trong đó trào lưu sinh thái học cũng dần xuất hiện. Các nhà nghiên cứu chủ yếu làm công tác dịch thuật và giới thiệu về sinh thái học phương Tây, và sinh thái học chưa có ảnh hưởng lớn trong xã hội Trung Quốc. Cùng với quá trình hiện đại hóa Trung Quốc, một số nhà văn Trung Quốc bắt đầu nắm bắt được nhiều vấn đề sinh thái nghiêm trọng và những vấn đề xã hội nhạy cảm nhưng chưa thể hiện rõ ý thức sinh thái, mà điều họ quan tâm chỉ là ý thức về vấn đề môi trường. Chỉ khi đối diện với vấn đề môi trường đang bị tàn phá nghiêm trọng, các nhà văn Trung Quốc mới nhận thức được hết trách nhiệm và nghĩa vụ của người cầm bút, theo đó là sự chú ý của xã hội. Điều các nhà văn Trung Quốc quan tâm nhất chính là môi trường sống của con người, cho nên Vy Thanh Kỳ gọi các tác phẩm văn học sinh thái giai đoạn này là “văn học môi trường màu xanh nhạt” (Vy Thanh Kỳ, 2004: 16), cách gọi này tương đối phù hợp.

Nhìn chung, văn học sinh thái Trung Quốc giai đoạn đầu có một số đặc trưng: (i) ý thức vấn đề môi trường mới mẻ; (ii) tinh thần phản tư mạnh mẽ; (iii) ẩn chứa trong quan niệm nhân loại trung tâm. Qua đó có thể thấy, sáng tác văn học sinh thái giai đoạn từ giữa những năm 1980 đến giữa những năm 1990 thể hiện ý thức đối với vấn đề môi trường hết sức mạnh mẽ, chỉ ra được những vấn đề môi trường của Trung

Quốc. Tiêu biểu như các sáng tác và tiểu luận gắn với vấn đề sinh thái Trung Quốc của Sa Thanh; các bài thơ của Vu Kiên; tác phẩm *Người rừng* của Cao Hành Kiện;... Từ đó, văn học sinh thái Trung Quốc bắt đầu hình thành, nhưng phần lớn các tác phẩm mới chỉ thể hiện vấn đề sinh thái Trung Quốc, khai thác vấn đề môi trường của nhân loại. Nhà văn Mạc Ngôn (1992) cũng đã phát biểu: “Nhà văn luôn luôn tự giác hoặc không tự giác cất lên tiếng nói bảo vệ tự nhiên, bảo vệ môi trường [...]”.

Tiếp theo, các nhà văn lần lượt chú ý đến hành vi, tư tưởng của con người, có sự hoài nghi, chất vấn, cảm khái về hiện trạng cây xanh không ngừng bị thu hẹp lại. Tòng Duy Hi (1995: 70) từng cảm thán: “chúng ta dường như chưa từng trồng cây xanh, bảo vệ màu xanh, nâng cao nhận thức cần có...”. Trong báo cáo văn học sinh thái, Lý Thanh Tùng cho rằng, cây cối tạo phúc cho người đời sau. Các nhà văn đều xuất phát từ góc độ tồn tại của nhân loại, coi cây xanh là một phần tử quan trọng trong hệ sinh thái, có giá trị với sự tồn tại của con người (Theo: Cao Húc Quốc, 2014).

#### (ii) Từ những năm 1990 đến nay

Bắt đầu từ giữa thập niên 90 của thế kỷ XX, các tác phẩm triết học sinh thái, tư tưởng luân lý sinh thái, văn học sinh thái phương Tây được dịch sang tiếng Trung một cách có hệ thống, nhà văn sinh thái Trung Quốc bắt đầu tự giác có ý thức sinh thái, điều này dần dần được thể hiện trong sáng tác của họ hết sức đa dạng, phong phú, bao gồm cả thơ ca, tản văn, tiểu thuyết, đồng thoại. Độc giả và các nhà nghiên cứu cũng chú ý hơn đến các tác phẩm văn học sinh thái.

Nửa cuối những năm 1990, hệ lụy của nền văn minh công nghiệp Trung Quốc là nhiều vấn đề nghiêm trọng đối với môi

trường sinh thái. Nhiều nhà văn cho rằng đó là hiện thực không nên trốn tránh và sự xuất hiện của văn học sinh thái là một hiện tượng văn hóa tất yếu, hiển nhiên là một vấn đề mới trong lịch sử văn học đương đại Trung Quốc. Một số nhà văn nhạy bén nắm bắt được vấn đề sinh thái, bắt đầu tự giác sáng tác văn học sinh thái. Các tác phẩm của Triết Phu, Trương Vĩ, Vĩ Ngạn, Đỗ Quang Huy, Ôn Á Quân; thơ của Vu Kiên; báo cáo văn học của Lý Thanh Tùng, Vương Trị An, Từ Cương gây sự chú ý của giới văn học và xã hội Trung Quốc. Nhiều nhà nghiên cứu như Vương Nặc, Chu Tân Phúc, Dương Tố Mai cũng nghiên cứu sâu hơn về lý thuyết, phương pháp, tư tưởng phê bình sinh thái phương Tây. Đến đầu thế kỷ XXI, người Trung Quốc không còn xa lạ với thuật ngữ *sinh thái*, thuật ngữ này cũng trở thành từ khóa được chú ý.

Một trong những đặc trưng quan trọng của văn học sinh thái giai đoạn từ những năm 1990 đến nay là sáng tác về tự nhiên của nhóm Trương Vĩ, Vĩ Ngạn, những sáng tác này đã thể hiện rõ nhất đặc trưng tư tưởng của văn học sinh thái. Từ đó, văn học sinh thái Trung Quốc đạt được nhiều thành tựu mới. Trình Hồng (2011) chỉ rõ phương thức viết về tự nhiên: “tác giả dùng ngôi nhân xưng thứ nhất để miêu tả trải nghiệm của bản thân với tự nhiên [...] Sáng tác và phê bình hòa thành một khối, đã có sáng tác lại có lý luận và phê bình”. Tác phẩm của Trương Vĩ, Vĩ Ngạn dường như viết về tự nhiên nhưng để thể hiện sự trải nghiệm của cá nhân về tự nhiên, kết nối quan điểm tự nhiên với quan điểm văn học. Vĩ Ngạn là nhà văn tiêu biểu cho văn học sinh thái Trung Quốc đương đại. Tác phẩm của Vĩ Ngạn gắn với tác phẩm văn học tự nhiên của phương Tây. Nhà văn như

cố định mình trên một vị trí nhất định của thảo nguyên để tiến hành quan sát và ghi chép, để hoàn thành một số tác phẩm văn học sinh thái.

Từ giữa những năm 1990, các nhà văn sinh thái Trung Quốc đã chỉ rõ được những vấn đề của môi trường, phần lớn trong số họ đã không còn coi tự nhiên độc lập với môi trường sống của con người. Thông qua quan sát tự nhiên, các nhà văn đã thể hiện tình cảm cá nhân đối với tự nhiên vĩ đại, từ đó giá trị văn học và tính nghệ thuật của tác phẩm văn học sinh thái được nâng cao hơn. Các tác phẩm như *Hệ liệt Thần Y Giả* của Trần Ứng Tùng, *Tô tem sói* của Khương Nhung, *Thiên hỏa, bộ thứ hai Không sơn* của A Lai... đều đạt tới trình độ cao về nghệ thuật văn học. Tác phẩm văn học sinh thái thời kỳ này đã chính thức trở thành một trào lưu quan trọng trên văn đàn Trung Quốc đương đại.

Nhà văn A Lai rất chú trọng đến hệ sinh thái trong các tác phẩm của mình và hệ sinh thái thẩm mỹ từ không gian ba chiều. A Lai tin rằng dưới sự phổ biến của chủ nghĩa nhân văn, sự hài hòa giữa người Tây Tạng và thiên nhiên đã bị phá vỡ và môi trường tự nhiên đã bị phá hủy. Các tác phẩm của A Lai làm nổi bật những khía cạnh thẩm mỹ sinh thái và thúc đẩy xây dựng một sinh thái lành mạnh, hài hòa giữa con người và thiên nhiên (Theo: Du Trung Thực, 2021).

*Tô tem sói* của Khương Nhung là một trong những kiệt tác có ảnh hưởng nhất trong văn học sinh thái Trung Quốc. Tác phẩm chứa đựng khái niệm tổng thể về môi trường sinh thái đồng cỏ, sự tách rời của chủ nghĩa sinh thái và chủ nghĩa nhân văn, ước muốn vô hạn của con người và tính hữu hạn của môi trường sinh thái dựa trên ba chiều liên hệ phổ quát dưới góc nhìn

của chủ nghĩa Marx, dựa trên thực tế khách quan và sự thống nhất của các mâu thuẫn và đối lập (Theo: Ngụy Chí Đạt, 2020).

Có thể thấy, từ giữa những năm 1980, nhà văn Trung Quốc đã hướng tới những vấn đề sinh thái trong mối liên quan với đời sống con người, đây cũng là thời kỳ mạnh mẽ của văn học sinh thái Trung Quốc. Tiếp đó là hai giai đoạn phát triển nhất: giữa những năm 1980 đến giữa những năm 1990; và từ những năm 1990 đến nay. Hai giai đoạn này đã ghi dấu nhiều tác phẩm tiêu biểu gắn với tên tuổi các văn thi nhân sinh thái như Trương Vĩ, Vĩ Ngạn, Đỗ Quang Huy, Ôn Á Quân, Vu Kiên, Từ Cương, Trần Ứng Tùng, A Lai, Khương Nhung,...

#### **4. Loại hình chủ yếu của văn học sinh thái đương đại Trung Quốc**

Dựa vào thái độ đối với tự nhiên của nhà văn, đặc trưng tinh thần sinh thái thể hiện trong tác phẩm, các nhà nghiên cứu chia văn học sinh thái đương đại Trung Quốc thành 5 loại hình chủ yếu dưới đây:

*Loại hình thứ nhất*, báo cáo văn học sinh thái. Báo cáo văn học sinh thái là hình thức biểu hiện sớm nhất của văn học sinh thái Trung Quốc. Đó là loại hình tác phẩm phản ánh kịp thời và chân thực các vấn đề nguy cơ sinh thái của Trung Quốc, kêu gọi con người cứu lấy tự nhiên. Đại diện cho loại hình tác phẩm này có *Người đón chặt cây, hãy tỉnh lại* của Từ Cương; *Bắc Kinh mất đi sự cân bằng* của Sa Thanh; *Cảnh cáo của sông Hoài* của Trần Quế Lệ. Bước vào thế kỷ XX, môi trường sinh thái xanh đã bị tàn phá nghiêm trọng, cuộc sống xanh ngày càng suy giảm. Bài thơ của thi nhân Từ Cương đưa ra tầm nhìn và ý tưởng mới cho phong trào thức tỉnh sinh thái và bảo vệ môi trường của con người (Theo: Nhiệm Tú Cần, 2000).

*Loại hình thứ hai*, tác phẩm biểu hiện tín ngưỡng tự nhiên, có đầy đủ khí chất tự nhiên rõ rệt. Đại diện cho loại hình này có các nhà văn Vĩ Ngạn, Trương Vĩ, Hàn Thiếu Công. Tác phẩm tiêu biểu có *Mọi thứ trên Trái đất, Sau khi mặt trời mọc* của Vĩ Ngạn; *Hòa nhập vào hoang dã, Suy nghĩ ban đêm* của Trương Vĩ; *Sơn nam thủy bắc* của Hàn Thiếu Công. Nhà văn Vĩ Ngạn tự thấy “không phải là người thích hợp để bước vào thế kỷ XXI”, nhưng ông đã để lại di sản tinh thần quý giá và sâu sắc cho thế kỷ này qua tác phẩm *Mọi thứ trên Trái đất*, bởi đó là tình yêu sâu sắc của ông đối với Trái đất trong cuộc đời ngắn ngủi của mình (Vương Mai Phương, 2024).

*Loại hình thứ ba*, tác phẩm như sự thông cáo về bi kịch của tự nhiên. Loại hình này có hình thức phong phú, gồm tản văn, thơ ca, tiểu thuyết, ví dụ như một số bài thơ của Vu Kiên; *Hoài niệm sói* của Giả Bình Ao; *Không sơn* của A Lai; *Cao nguyên Khả Khả Tây Lý* của Đỗ Quang Huy. Tác phẩm của họ thể hiện rõ nguy cơ sinh thái, nhưng không hạn chế ở vấn đề khảo sát nguy cơ sinh thái mà còn tìm hiểu về mối quan hệ giữa nguy cơ sinh thái với nền văn minh, luôn luôn có sự lo lắng, xót xa.

*Loại hình thứ tư*, thông qua tác phẩm phát ngôn cho vạn vật tự nhiên. Loại hình này không trực tiếp phản ánh nguy cơ sinh thái trong tác phẩm, cũng không thể hiện mối quan hệ hài hòa giữa con người với tự nhiên, mà nhà văn nói lên tiếng nói của tự nhiên. Các nhà văn thể hiện sự phủ định chủ nghĩa con người là trung tâm, trong đó tiêu biểu có: tiểu thuyết *Khiêu vũ cuối cùng của con báo* của Trần Ứng Tùng; bài thơ *Tôi nói thay lời cỏ cây* của Thẩm Hà; tản văn *Cây cỏ, biển lớn nói với tôi* của Đường Tích Dương.

*Loại hình thứ năm*, tác phẩm thể hiện chủ nghĩa nữ tính sinh thái, chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa nữ tính phương Tây. Loại hình này thể hiện mối quan tâm của nhà văn về vị trí của nữ giới trong hệ thống sinh thái và mối quan hệ giữa tự nhiên với nữ giới. Nhóm nhà văn sáng tác loại hình tác phẩm này không nhất thiết là nữ giới mà còn có nhiều nam giới. Đại diện cho loại hình tác phẩm này có: *Thiên sơn* của Thành Nhất; *Phố hai hướng* của Mã Lan; *Người con gái với dòng nước trong và tờ giấy với rác rưởi*, *Phẫu thuật hoa* của Tất Thục Mẫn; *Chúng nó* của Chu Hiểu Phong; *Tư tưởng xanh* của Lâm Tổng Du.

Các loại hình tác phẩm nêu trên đã bao quát được toàn bộ thành tựu của văn học sinh thái Trung Quốc, đồng thời cũng là dấu ấn đóng góp cá nhân của mỗi nhà văn sinh thái. Việc phân chia loại hình tác phẩm văn học sinh thái chỉ mang tính tương đối, bởi trong nhiều tác phẩm vẫn có sự giao thoa và gặp gỡ của nhiều loại hình khác. Tuy nhiên, các loại hình cũng đã chỉ rõ đặc trưng, đặc điểm chung của một nhóm tác giả, tác phẩm.

## 5. Kết luận

Như trên cho thấy, các nhà nghiên cứu văn học Trung Quốc hiện có những quan điểm khác nhau về nội hàm khái niệm văn học sinh thái. Mạnh nha khái niệm văn học sinh thái bắt đầu từ bài viết của Hứa Hiền Tự với câu hỏi nêu quan niệm truyền thống về con người và tự nhiên. Từ đó, Vương Nặc, Đường Mai Hoa đặt ra vấn đề nghiên cứu sinh thái ở tầng sâu và kéo theo một số quan điểm khác nhau về văn học sinh thái. Tiếp sau đó, các nhà nghiên cứu như Lưu Quân, Phương Quân, Trần Hân, Trương Lê Quân, Kiều Hoán Giang, Hồ Mai Tiên, Lý Bình Ngân, Lý Thanh Tùng, Lý Cảnh Bình,

Vương Quỳnh đã lần lượt đưa ra quan điểm của mình về văn học sinh thái.

Trải qua quá trình hình thành và phát triển hơn 40 năm từ thập niên 80 của thế kỷ XX, văn học sinh thái đương đại Trung Quốc từ manh nha hình thành đã dần phát triển thành một trào lưu rõ rệt gắn với hai giai đoạn phát triển chủ yếu: từ thập niên 80 đến giữa thập niên 90 của thế kỷ XX; từ thập niên 90 của thế kỷ XX đến nay. Các vấn đề được các nhà văn Trung Quốc đương đại đưa ra hầu như đều liên quan đến môi trường, thiên nhiên, con người và Trái đất, hoặc các mối quan hệ giữa thiên nhiên với con người, giữa thiên nhiên với văn hóa bản địa, giữa môi trường với con người... Các nhà văn sinh thái đều có ý thức sinh thái mới mẻ và phản ánh ý thức đó trong các tác phẩm.

Từ thái độ với tự nhiên của nhà văn cũng như đặc trưng tinh thần sinh thái trong tác phẩm, giới nghiên cứu văn học đương đại Trung Quốc chia văn học sinh thái thành 5 loại hình, bao gồm (i) báo cáo văn học; (ii) tác phẩm thể hiện tín ngưỡng tự nhiên; (iii) tác phẩm phản ánh bi kịch tự nhiên; (iv) tác phẩm phát ngôn cho vạn vật; (v) tác phẩm thể hiện ý thức sinh thái nữ tính. Loại hình tác phẩm văn học sinh thái gắn với 5 hệ thống tác phẩm văn học, mỗi hệ thống mang đặc trưng loại hình khác biệt.

Văn học sinh thái nói chung, văn học sinh thái Trung Quốc nói riêng vẫn là miền đất mới mà chúng ta cần tìm hiểu và cảm nhận để rút ra những đặc điểm cơ bản nhất, thấy được ranh giới giữa các tác phẩm văn học sinh thái và các tác phẩm phi sinh thái. Trở về với thiên nhiên là chủ đề chủ yếu của văn học sinh thái, đó là ước mơ muôn thuở của con người sống trên Trái đất rộng lớn được bao phủ bởi màu xanh □

### Tài liệu tham khảo

1. Lý Cảnh Bình (2020), “Văn học sinh thái là văn học như thế nào”, *Lục diệp*, số 8, tr. 8-19.
2. Trương Hiểu Cẩm (2013), *Nghiên cứu văn học sinh thái đương đại*, Nxb. Khoa học xã hội Trung Quốc, tr. 70-71.
3. Nhiệm Tú Cần (2000), “Người khởi xướng đạo đức xanh - diễn giải sinh thái bài “Thợ rừng, thức dậy” của nhà thơ Từ Cương”, *Nghiên cứu học thuật*, số 5, tr. 93-94.
4. Nguyễn Chí Đạt (2020), “Diễn giải triết học về các tư tưởng sinh thái trong “Totem sói” từ quan điểm của chủ nghĩa Mác”, *Học báo Học viện Kỹ thuật nghề Mân Tây*, số 2, tr. 7-11.
5. Tòng Duy Hi (1995), *Dệt mộng mùa xuân - ngắm nhìn màu xanh phần 2*, Nxb. Quân chủng, Bắc Kinh.
6. Trình Hồng (2011), *Tìm về hoang dã*, Hiệu sách Tân Chi Tam Liên, tr. 258-261.
7. Vy Thanh Kỳ (2004), *Hướng tới một loại kinh điển xanh: Nghiên cứu sinh thái về văn học trong thời đại mới*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh.
8. Đào Văn Lưu (2022), “Tự sự trong tiểu thuyết Trung Quốc từ đầu thế kỷ XX đến nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc*, số 2, tr. 62-73.
9. Ngô Cảnh Minh (2007), *Hướng tới sự hòa hợp: Sự khác biệt giữa con người và thiên nhiên - sơ lược về sự phát triển của văn học sinh thái Trung Quốc*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Sư phạm Đông Bắc, Cát Lâm.
10. Vương Ngọc Minh, Phùng Hiểu Anh (2020), “Giá trị đương đại của văn học sinh thái”, *Học báo Khoa học xã hội Trung Quốc*, số ra ngày 14/9/2020.

11. Vương Mông (2003), “Ca ngợi lá xanh”, *Giáo dục Môi trường*, số 5, tr. 11-21.
12. Bao Lê Na (2020), “Khuyh hướng và nội hàm thẩm mỹ của văn học sinh thái”, *Hải ngoại Anh ngữ*, số 17, tr. 221-222.
13. Vĩ Ngạn (1995), *Mọi sự việc trên Trái đất*, Công ty xuất bản phiên dịch đối ngoại Trung Quốc, Bắc Kinh.
14. Lý Bình Ngân (2020) “Văn học sinh thái - một bước nhảy vọt phi thường của văn học”, *Lục diệp*, số 3, tr. 45-49.
15. Lý Bình Ngân, Lý Cảnh Bình (2020), “Văn học sinh thái là tự sự mới về mối quan hệ giữa con người với tự nhiên”, *Lục diệp*, số 10, tr. 38-45.
16. Lý Nghĩa Phong, Lý Dịch Hân (2020), “Giá trị hiện đại và chức năng tinh thần của văn học sinh thái và thơ ca địa lý”, *Lục diệp*, số 6, tr. 21-27.
17. Vương Mai Phương (2024), “Vĩ Ngạn và Mọi thứ trên Trái đất”, *Văn hóa Thương nghiệp*, số 5, tr. 86-87.
18. Lưu Quân (2020), “Thế nào là văn học sinh thái”, *Phê bình sáng tác*, số 3, tr. 34-36.
19. Phương Quân, Trần Hân (2003), “Bàn về văn học sinh thái”, *Học báo Đại học Dân tộc Trung Nam*, số 2, tr. 141-144.
20. Trương Lê Quân, Kiều Hoán Giang (2004), “Phân tích sự hình thành văn học sinh thái”, *Học báo Đại học Trường Xuân*, số 5, tr. 41-43; 46.
21. Cao Húc Quốc (2014), “Bàn về báo cáo văn học sinh thái của Lý Thanh Tùng”, *Bình luận tác gia đương đại*, số 2, tr. 111-116.
22. Vương Quỳnh (2020), “Văn học sinh thái là văn học hành động”, *Báo Văn nghệ Trung ương*, số ra ngày 4/9/2020.
23. Hồ Mai Tiên (2019), “Văn học sinh thái trong tưởng tượng của tôi”, *Diễn đàn Khoa học xã hội*, số 3, tr. 110-119.
24. Dư Trung Thực (2021), “Một góc nhìn ba chiều của thẩm mỹ sinh thái trong các tác phẩm của A Lai”, *Học báo Học viện Dân tộc Tứ Xuyên*, số 1, tr. 56-61.
25. Lý Thanh Tùng (2021), “Văn học sinh thái là văn học liên quan đến cái đẹp”, *Hoàng Hà*, số 1, tr. 105-109.

---

(tiếp theo trang 34)

15. VTC (2007), “Án Độ đầu tư 3,5 tỷ USD vào ngành thép Việt Nam”, *Đầu tư chứng khoán* ngày 23/5/2007, <https://www.tinnhanhchungkhoan.vn/an-do-dau-tu-35-ty-usd-vao-nganh-thep-vn-post83304.html>
16. Vu, N.H.& Cyrill, M.(2024), “How emerging economies Vietnam and India complement each other”, *Vietnam Briefing* August 13, 2024. <https://www.vietnam-briefing.com/news/how-vietnam-and-india-complement-each-other-as-foreign-businesses-consider-their-china1-alternative.html/>